

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 01 trang)

Câu 1: (4,0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Biết bao hứng thú khác nhau ta tập hợp được nhờ cách ngao du thú vị ấy, không kể sức khoẻ được tăng cường, tinh khí trở nên vui vẻ. Tôi thường thấy những kẻ ngồi trong các cỗ xe tốt chạy rất êm nhưng mơ màng, buồn bã, cúi kính hoặc đau khổ; còn những người đi bộ lại luôn vui vẻ, khoan khoái và hài lòng với tất cả. Ta hẳn hoan biết bao khi về gần đến nhà! Một bữa cơm đạm bạc sao mà có vẻ ngon lành thế! Ta thích thú biết bao khi lại ngồi vào bàn ăn! Ta ngủ ngon giấc biết bao trong một cái giường tồi tàn! Khi ta chỉ muốn đến một nơi nào, ta có thể phóng bằng xe ngựa trạm; nhưng khi ta muốn ngao du, thì cần phải đi bộ.

(Trích Đi bộ ngao du, Ru-xô)

- Tìm 1 câu cảm thán trong đoạn văn trên. Xác định đặc điểm hình thức và chức năng của câu đó. (1,5 điểm)
- Ghi lại câu văn nêu chủ đề của đoạn trích trên. (0,5 điểm)
- Vì sao trong đoạn trích trên Ru-xô khi thì dùng đại từ nhân xưng “ta”, khi thì dùng “tôi”? (1,0 điểm)
- Theo Cru-xô, đi bộ ngao du đem lại 3 lợi ích: tự do, kiến thức và sức khỏe. Với em, lợi ích nào là quan trọng nhất? Vì sao? (Trả lời trong khoảng 4-6 dòng). (1,0 điểm)

Câu 2: (6,0 điểm)

Giữa những rộn ràng của xe cộ, của nhịp sống hàng ngày, tấm bìa giấy với những dòng chữ viết vội, những tấm bảng cắt dán cẩn thận không trôi qua mà đọng lại trong lòng ta:

- Trà đá miễn phí.
- Bánh mì miễn phí.
- Quán cơm 2.000.
- Cây ATM gạo...

Từ những hình ảnh đầy ý nghĩa đó, hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của em về lòng nhân ái trong cuộc sống.

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Đề bài gồm 2 phần : kiểm tra năng lực đọc - hiểu (câu 1); kiểm tra năng lực tạo lập văn bản (câu 2)
- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát năng lực của học sinh trên tinh thần đổi mới.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Câu 1: (4,0 điểm)

- a. Tìm 1 câu cảm thán trong đoạn văn, xác định đặc điểm hình thức, chức năng của nó. (1,5 điểm)
- Học sinh có thể xác định câu cảm thán: *Ta hân hoan biết bao khi về gần đến nhà!* (0,5 điểm)
 - Đặc điểm hình thức: có từ cảm thán “*biết bao*”, dấu chấm cảm (!) (0,5 điểm)
 - Chức năng: bộc lộ cảm xúc vui thích (0,5 điểm)

Chấp nhận đáp án khác nếu đúng là câu cảm thán.

- b. Câu văn nêu chủ đề của đoạn trích. (0,5 điểm)

Biết bao hứng thú khác nhau ta tập hợp được nhờ cách ngao du thú vị ấy, không kể sức khoẻ được tăng cường, tinh khí trở nên vui vẻ.

- c. Trong đoạn trích Ru-xô khi thì dùng đại từ nhân xưng “*ta*”, khi thì dùng “*tôi*” vì: (1,0 điểm)

- Khi xưng “*tôi*”: tác giả nêu lên cảm nhận riêng của bản thân mình.
- Khi xưng “*ta*”: nêu lên cảm nhận chung của mình và mọi người.

—> Dùng thực tiễn cuộc sống từng trải của bản thân (*tôi*) để chứng minh cho các lí lẽ (*ta*).

HS có thể có cách diễn đạt khác. Người chấm cần đọc kỹ nội dung trình bày, cân nhắc để quyết định số điểm phù hợp.

- d. HS trình bày được 01 trong 03 lợi ích mà mình cho là quan trọng nhất và giải thích lí do thuyết phục, hợp lí. (1,0 điểm)

HS chọn lựa 1 trong ba lợi ích của việc đi bộ ngao du mà theo mình là quan trọng nhất (0,25 điểm); nêu những lý do và trình bày hành động của bản thân một cách phù hợp (0,75 điểm)

Người chấm cần đọc kỹ nội dung trình bày, cân nhắc để quyết định số điểm phù hợp.

Câu 2: (6,0 điểm)

a. Yêu cầu về kĩ năng

- Nắm vững phương pháp làm bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội.
- Có kết cấu ba phần: mở bài, thân bài, kết bài hài hòa, cân đối.
- Văn trôi chảy, mạch lạc, có cảm xúc...
- Ít lỗi chính tả, ngữ pháp, diễn đạt, dùng từ...

b. Yêu cầu về nội dung

A. Mở bài:

- Giới thiệu vấn đề nghị luận: lòng nhân ái. (0,5 đ)

B. Thân bài:

1. Giải thích: (0,5 đ)

- Nhân ái là thương người, là thương xót, cảm thông, chia sẻ nỗi vất vả, cơ cực, bất hạnh... của người khác.

- Nêu biểu hiện: những hình ảnh đẹp, đầy ý nghĩa ta bắt gặp trong cuộc sống.

2. Phân tích, chứng minh những giá trị của lòng nhân ái: (3,5 đ)

- Chúng ta sống cùng với gia đình, nhà trường, xã hội... Sống trong tập thể nào ta cũng nhận được sự yêu thương, giúp đỡ....

- Có những lúc gặp khó khăn hoạn nạn chúng ta rất mong được người khác giúp đỡ. Hiện nay số người nghèo, trẻ em cơ nhỡ không nơi nương tựa còn rất nhiều. Đặc biệt do ảnh hưởng của đại dịch covid, thiên tai... thêm nhiều người khó khăn...

- Lòng nhân ái góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp.

- Sống nhân ái, yêu thương sẽ chia làm cho cuộc sống của chúng ta ý nghĩa hơn, đem đến niềm vui trong cuộc sống.

- Đó là truyền thống đạo lí của dân tộc Việt Nam ta.

Học sinh sử dụng dẫn chứng theo đề bài hoặc thực tế khác.

3. Phê phán: (0,5 đ)

- Những người không có lòng thương người, sống ích kỉ...

- Những người thờ ơ, bỏ mặc người khác khi biết họ cần giúp đỡ...

4. Nhận thức: (0,5 đ)

- Trước hết ta cần biết quan tâm yêu thương ông bà, cha mẹ, anh chị em, thầy cô, bạn bè.

- Sẵn sàng chia sẻ, sẵn sàng tham gia công tác tình nguyện khi có thể...

3. Kết bài:

- Khẳng định giá trị của tinh thần nhân ái. (0,5 đ)

c. Biểu điểm

Điểm 5,0 - 6,0: Giỏi

- Đảm bảo tốt yêu cầu về nội dung.

- Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, lỗi chính tả ngữ pháp không đáng kể.

Điểm 3,5 - 4,5: Khá

- Bài viết đáp ứng được 2/3 yêu cầu. Ý chưa phong phú nhưng đã đáp ứng khá các nội dung cơ bản. Bố cục khá rõ, cân đối. Văn trôi chảy. Có thể mắc từ 2 - 3 lỗi chính tả, diễn đạt.

Điểm 3,0: Trung bình

- Đảm bảo ½ yêu cầu. Bài làm sạch sẽ, chỉ mắc 3 - 4 lỗi chính tả, diễn đạt.

- Bố cục khá rõ.

Điểm 1,5 - 2,5: Yếu, kém

- Ý sơ sài, chưa đảm bảo phương pháp, văn lủng củng, sai lỗi chính tả: 2,0 đ

- Diễn đạt quá yếu, chỉ làm hoàn chỉnh mở bài; viết một đoạn ngắn hoặc lạc đề: 0,5 đ

- Chỉ viết được vài dòng: 0,25 đ

- Điểm 00: để giấy trắng.

GV có thể kết hợp cách cho điểm từng phần và cách đánh giá tổng quát để cân nhắc khi ghi nhận bài làm của học sinh.

- HẾT -